

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **KINH TẾ PHÁT TRIỂN**
 - + Tiếng Việt: Kinh tế phát triển
 - + Tiếng Anh: Development Economics
- Mã học phần: CB.02.01
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Kế toán
- Số tín chỉ: 2
- Vị trí của học phần trong CTĐT:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
		Kiến thức cơ sở khối ngành		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input checked="" type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần học trước: Kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 100 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết : 20 giờ
 - + Thực hành : 6 giờ
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm : 6 giờ
 - + Kiểm tra : 4 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 64 giờ
 - Viện/Khoa, bộ môn phụ trách học phần: Khoa Cơ bản, Bộ môn Kinh tế - Xã hội
- Giảng viên phụ trách học phần:

Họ tên: TS. Nguyễn Đình Hợi

Chức danh: Trưởng Bộ môn Kinh tế - Xã hội

Thông tin liên hệ: ĐT: 0983091150; Email: dinhhoinguyen@gmail.com

2. Mô tả học phần

Kinh tế học phát triển “ngoài việc nghiên cứu cách thức xã hội phân bổ có hiệu quả các nguồn lực sản xuất khan hiếm hiện có, cũng như sự phát triển bền vững của những nguồn lực này theo thời gian và những nội dung chính trị của những quyết định kinh tế, nó còn quan tâm đến những cơ chế về kinh tế, xã hội và thể chế cần thiết để ...tác động đến những chuyển đổi nhanh chóng về thể chế và cơ cấu của toàn thể xã hội, sao cho có thể mang lại một cách hiệu quả nhất những thành quả của những tiến bộ kinh tế cho hầu hết các tầng lớp nhân dân trong xã hội đó”. Môn học mang tính tổng hợp, nghiên

cứu các nguyên lý phát triển kinh tế, khái quát sự vận động của nền kinh tế trong mối quan hệ tác động qua lại giữa kinh tế, xã hội và môi trường. Môn học chỉ ra quá trình chuyển một nền kinh tế từ tình trạng trì trệ, tăng trưởng thấp, tỷ lệ nghèo đói và tình trạng mất công bằng xã hội cao, sang một nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh với các tiêu chí xã hội ngày càng được cải thiện hơn. Môn học cung cấp cơ sở khoa học cho việc lựa chọn mô hình tăng trưởng và đường lối phát triển kinh tế phù hợp với từng giai đoạn và phù hợp với những điều kiện trong nước và quốc tế khác nhau.

Các nội dung trên được trình bày trong 4 chương sau:

- Chương 1. Tăng trưởng và phát triển kinh tế
- Chương 2. Các nguồn lực với phát triển kinh tế
- Chương 3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển kinh tế
- Chương 4. Công bằng xã hội trong quá trình phát triển kinh tế

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và nhận diện tăng trưởng, phát triển kinh tế và phát triển bền vững; Những yếu tố tác động đến tăng trưởng là tìm mọi biện pháp để khai thác và sử dụng tối ưu các nguồn lực khan hiếm để phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển trong điều kiện hiện nay như: tài nguyên thiên nhiên, vốn, nguồn lực con người, và khoa học công nghệ. Đồng thời nghiên cứu xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nghiên cứu những vấn đề về công bằng xã trong quá trình phát triển, nhất là công bằng xã hội trong phân phối thu nhập, chống nghèo đói và bất bình đẳng giới.
CSO 2.1	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích tình hình thực tiễn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp như: Trang bị cho người học các kỹ năng nghiên cứu và tư duy độc lập, có khả năng phát hiện và phân tích tìm ra nguyên nhân những hiện tượng kinh tế, xã hội và môi trường phát sinh có nguy cơ ảnh hưởng đến tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế đất nước cũng như từng ngành, từng địa phương và các tổ chức kinh tế - xã hội, từ đó đề xuất các giải pháp mang tính hệ thống đồng bộ và phù hợp với thực tiễn.
CSO 3.1	Giúp sinh viên có ý thức, nhận thức đúng đắn đối với các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường với phát triển bền vững, biết bảo vệ và tìm cách khai thác, sử dụng tối ưu các nguồn lực khan hiếm trong quá trình phát triển kinh tế đất nước và tuyên truyền tích cực cho việc chống lại các hiện tượng sử dụng lãng phí các nguồn lực dẫn đến nguy cơ suy thoái kinh tế và phát triển không bền vững nền kinh tế hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
PSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về Kinh tế Phát triển và các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết các bài tập giả định các tình huống đã đưa ra ở các chương trong giáo trình	PLO 1.3	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
PSO 2.1	CLO 2.1	Phân tích được các các vấn đề thực tế đặt ra và gắn với tình hình cụ thể của Việt Nam khi đưa ra những chủ trương chính sách có liên quan đến phát triển kinh tế một cách có hiệu quả.	PLO 1.3 PLO 3.1	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
PSO 3.1	CLO 3.1	Đưa ra được ý kiến tư vấn, đề xuất được với cơ quan có thẩm quyền ban hành về các giải pháp chính sách để tham gia có hiệu quả của các chủ thể vào quá trình phát triển kinh tế đất nước cũng như từng vùng địa phương, từng đơn vị kinh tế - xã hội cụ thể.	PLO 3.1	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu) 2: Reinforce (Củng cố) 3: Master (Thành thạo)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. TS. Nguyễn Đình Hợi : Bài giảng kinh tế phát triển.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. TS. Nguyễn Đình Hợi (Chủ biên), Giáo trình kinh tế phát triển, NXB Tài chính, Hà Nội - 2008

[2]. PGS.TS. Đinh Văn Hải và TS Lương Thu Thủy (Đồng chủ biên) và tập thể tác giả, *Kinh tế phát triển*., NXB Tài chính, Hà Nội – 2015

7. Kế hoạch giảng dạy:

(Phổ biến Kế hoạch giảng dạy và các CDR, cách thi, kiểm tra cho SV)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, KT,BT	TL, TH		
Bài 1	Chương 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu: Giáo trình kinh tế phát triển 2)Định hướng nội dung thảo luận: Mối quan hệ giữa tăng trưởng và phát triển kinh tế.
Bài 2	Chương 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (tiếp)	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình kinh tế phát triển 2) Định hướng nội dung thảo luận: Phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường là gì ?
Bài 3	Chương 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế (tiếp)	1	2		1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của 2)Làm bài tập ở nhà theo chủ đề.
Bài 4	Chương 2: Các nguồn lực với phát triển kinh tế	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp, Giáo trình kinh tế phát triển 2)Làm bài tập ở nhà theo chủ đề
Bài 5	Chương 2: Các nguồn lực với phát triển kinh tế (tiếp)	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình kinh tế phát triển 2)Đọc trước tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp 3) Định hướng nội dung thảo luận: Khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên theo quan điểm phát triển bền vững?

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, KT,BT	TL, TH		
Bài 6	Chương 2: Các nguồn lực với phát triển kinh tế (tiếp)	3		CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học, đọc trước tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp: Giáo trình kinh tế phát triển 2)Định hướng nội dung thảo luận: Vấn đề bán phá giá theo Hiệp định SCM của WTO
Bài 7	Chương 3: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển kinh tế	2	2	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình kinh tế phát triển 2)Định hướng nội dung thảo luận: Ưu tiên phát triển các ngành sử dụng nhiều lao động trong định hướng CDCKKT ở VN
Bài 8	Chương 3: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển kinh tế (tiếp)	2	1		1) Tổ chức thảo luận tại lớp. 2) Kiểm tra trên lớp 1 tiết
Bài 9	Chương 3: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế với phát triển kinh tế (tiếp)	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Tra cứu tài liệu, Giáo trình kinh tế phát triển chuẩn bị nội dung bài học
Bài 10	Chương 4: Công bằng xã hội trong quá trình phát triển kinh tế	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2) Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp
Bài 11	Chương 4: Công bằng xã hội trong quá trình phát triển kinh tế (tiếp)	2	1	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1) Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học
Bài 12	Chương 4: Công bằng xã hội trong quá trình phát triển kinh tế (tiếp)	3		CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2)Định hướng nội dung thảo luận: Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT, KT,BT	TL, TH		
	Tổng cộng	18	12		

8. Phương pháp dạy học

8.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo nhóm	x
4	Hướng dẫn tự học	x

8.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 3.1
1	Thuyết trình	x		
2	Dạy học theo nhóm	x	x	x
4	Hướng dẫn tự học	x		

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

9.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

- 2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:
a) Viết: Tự luận, trắc nghiệm.

9.1.2 Các hình thức đánh giá

- a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)
b) Đánh giá định kỳ (2 bài kiểm tra viết 01 tiết)
c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần tự luận 60 phút.

9.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric		
02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO2.1	50% 50%

Bài thi hết học phần tự luận 60 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1	25%
				CLO2.1	25%
				CLO3.1	50%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.2 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Micro.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng



TS. Nguyễn Văn Sanh

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Đình Hợi

Người soạn thảo



TS. Nguyễn Đình Hợi